

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HƯNG YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/HSST
Ngày 09/01/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG – TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Vũ Thu Giang
Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Tạ Minh Tiếp
+ Ông Nguyễn Quốc Doanh
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/01/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, Tòa án nhân dân huyện Văn Giang mở phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án hình sự thụ lý số 67/2022/HSST ngày 17/11/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2022/QĐXXST-HS ngày 27/12/2022. đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Đình H.**Giới tính: Nam.

Sinh năm: 1980. Tại: Quận L, thành phố Hải Phòng.

Nơi ĐKKHKT: Số C T, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 6/12 Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Lê Văn D, sinh năm 1955 (đã chết).

Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1955.

Gia đình bị cáo có 3 anh em, bị cáo là thứ 2.

Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1989 (đã ly hôn).

Có 01 con, sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Nhân thân:

- Ngày 29/11/1996, bị Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 6 tháng tù cho hưởng án treo về tội Gây rối trật tự công cộng

- Ngày 21/10/1997, bị Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 15 năm tù về tội Giết người. Tổng hợp với hình phạt của bản án ngày 29/11/1996, H phải chấp hành 15 năm 6 tháng tù. H chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/9/2010, đã được xóa án tích.

H bị tạm giữ từ ngày 27/3/2022 đến ngày 30/3/2022 thì chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

Theo lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

- Anh Đinh Công T1 – Sinh năm: 2005

Trú tại: Thôn T, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị N – Sinh năm: 1955

Trú tại: Số C T, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng.

- Chị Mùi Thị Y – Sinh năm: 2002

Trú tại: Thôn T, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người chứng kiến:

- Ông Đoàn Văn C - Sinh năm: 1956.

Trú tại: Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Đỗ Văn P - Sinh năm: 1957

- Ông Đỗ Thành T2 – Sinh năm: 1963

Đều trú tại: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

** Tại phiên tòa, tất cả người làm chứng, người chứng kiến đều vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 20 phút ngày 27/3/2022, lực lượng CSĐT Công an huyện Văn Giang tiến hành kiểm tra tại phòng trọ số 6 của gia đình ông T2 (tính từ cổng vào), do Lê Đình H, sinh năm 1980, HKTT: số C T, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng đang ở trọ. Quá trình kiểm tra phòng trọ của H có sự chứng kiến của ông T2; ông Ngô Quang P1, sinh năm 1957, trú tại: Thôn C, xã V, huyện V (là phó thôn) và ông Đoàn Văn C, sinh năm 1956, trú tại: Thôn Đ, xã V, huyện V. Qua kiểm tra phát hiện tại nhà vệ sinh trong phòng trọ có 01 chiếc áo khoác màu nâu (kiểu áo da), trong túi áo có cất giấu các chất nghi là ma túy, cụ thể như sau:

- Tại túi ngoài, bên phải có 01 túi nilon màu xanh đậm, có khóa bóp viền màu đỏ, kích thước (9,5x6,5)cm bên trong có:

+ 01 túi nilon màu trắng, kích thước (16x4)cm, chứa 7 viên nén màu hồng, đều có kích thước (1,5x1)cm, ký hiệu (Methamphetamine -1);

+ 01 túi nilon màu trắng có khóa bóp màu xanh, kích thước (3x3)cm, chứa 15 viên nén màu đỏ đều có đường kính 0,5cm, ký hiệu (Methamphetamine -2);

+ 02 túi nilon màu trắng có khóa bóp màu xanh, kích thước (3x3)cm, chứa chất tinh thể màu trắng, ký hiệu (Methamphetamine -3);

+ 01 túi nilon màu trắng, kích thước (3x4)cm, chứa chất cục bột màu trắng và 50 gói giấy bạc chứa chất cục và bột màu trắng, ký hiệu (Methamphetamine -4).

Tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu Methamphetamine.

- Tại túi áo phía trong bên trái có 01 chiếc khẩu trang y tế màu trắng, kích thước (16x9)cm, bên trong có: 01 túi nilon màu trắng, khóa bóp màu đỏ, kích thước (13,5x8,5)cm bên trong chứa:

+ 01 túi nilon màu trắng, có khóa bóp viền màu đỏ, kích thước (8,5x7)cm, chứa chất tinh thể màu trắng, ký hiệu (M2-1);

+ 01 túi nilon màu trắng, khóa bóp viền màu trắng, kích thước (10x5)cm, chứa chất tinh thể màu trắng, ký hiệu (M2-2);

+ 01 túi nilon màu trắng, khóa bóp viền màu đỏ, kích thước (7x12)cm, chứa chất tinh thể màu trắng, ký hiệu (M2-3).

Tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2.

- Thu trên giường ngủ của H:

+ 01 chiếc điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ OPPO;

+ 01 chiếc ví màu nâu, bên trong có: 01 chiếc thẻ ATM màu xanh mang tên Lê Đình H; số tiền 12.990.000 đồng, gồm 19 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 9 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 16 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 4 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 1 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 căn cước công dân mang tên Đình Công T1, sinh ngày 30/01/2005.

H khai nhận các chất bên trong các túi nilon thu trong túi áo của H là ma túy, H mua để sử dụng, nếu có ai mua thì H sẽ bán nhưng chưa bán được cho ai thì bị bắt.

Tại bản Kết luận giám định số 149/KL-KTHS(MT) ngày 31/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận:

+ Mẫu chất dạng viên nén màu hồng trong niêm phong ký hiệu (Methamphetamine -1) có tổng khối lượng là 3,541 gam, là ma túy, loại Amphetamine.

+ Mẫu chất dạng viên nén màu đỏ trong niêm phong ký hiệu (Methamphetamine -2) có tổng khối lượng là 1,436gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

+ Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu (Methamphetamine -3) có tổng khối lượng là 3,141 gam, là ma túy, loại Ketamine.

+ Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong niêm phong ký hiệu (Methamphetamine -4) có tổng khối lượng là 7,073 gam, là ma túy loại Heroin.

+ Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu (M2-1) có tổng khối lượng là 9,875gam, là ma túy, loại Ketamine.

+ Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu (M2-2) có tổng khối lượng là 9,966 gam, là ma túy, loại Ketamine.

+ Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu (M2-3) có tổng khối lượng là 45,380 gam, là ma túy, loại Ketamine.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H tại số C T, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng nhưng không thu giữ được gì.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của H xác định trong máu dương tính với chất ma túy.

Ngày 31/3/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định để phục hồi, trích xuất nội dung tin nhắn trên các phần mềm: Zalo, Facebook, M, tin nhắn văn bản và lịch sử cuộc gọi trong chiếc điện thoại thu giữ của H. Kết quả giám định đã phát hiện và trích xuất được mục tin nhắn trên ứng dụng Zalo từ ngày 23/3/2022 đến ngày 27/3/2022, có một số tin nhắn giữa H với một số đối tượng, có dấu hiệu liên quan đến việc tìm người có nhu cầu mua ma túy để bán nhưng không xác định được người sử dụng các tài khoản zalo đã nhắn tin với H.

Tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các biên bản ghi lời khai của H hồi 00 giờ 30 ngày 28/3/2022, hồi 7 giờ 30 ngày 28/3/2022, H đều khai nhận số ma túy lực lượng cảnh sát điều tra đã thu giữ trong túi áo khoác của H do H mua để sử dụng, nếu có ai mua H sẽ bán lại. Sau đó, quá trình điều tra, H không thừa nhận hành vi phạm tội, không ký nhận các biên bản ghi lời khai, không nhận các thủ tục tố tụng, khi Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại Biên bản hỏi cung của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang ngày 15/11/2022, H khai nhận việc lực lượng cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang bắt quả tang đối với H về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy trong túi áo khoác tại phòng trọ của H là đúng và mục đích cất giấu số ma túy là để sử dụng chứ không có mục đích để bán.

Quá trình điều tra và truy tố bị can H, có đủ căn cứ xác định: Vào ngày 18/3/2022, Lê Đình H nhờ anh Đinh Công T1, sinh năm 2005, HKTT: Thôn T, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên tìm thuê hộ phòng trọ ở khu vực xã V, huyện V. Anh T1 đã thuê hộ H phòng trọ số 6 của gia đình ông T2 ở thôn C, xã V. Cùng ngày, H đến ở tại phòng trọ nêu trên. Do H thường xuyên sử dụng chất ma túy nên vào chiều ngày 23/3/2022, H đi xe khách về địa phận quận L, thành phố Hải Phòng, mua ma túy với số tiền là 25.000.000 đồng của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi (không rõ tên, địa chỉ). Người này đưa cho H một bọc ma túy gồm: H1 và ma túy tổng hợp (thường gọi là K, Đ và N1). H mang số ma túy trên về phòng trọ chia nhỏ thành các gói bọc bằng giấy bạc và các túi nilon để tiện sử dụng. Đến ngày 27/03/2022, H đã sử dụng một lượng nhỏ ma túy loại Heroin tại phòng trọ, số còn lại cất giấu vào túi áo khoác treo trong nhà vệ sinh. Đến khoảng 21 giờ 20 phút ngày 27/3/2022, H đang ở trong phòng trọ thì bị lực lượng cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang, cùng với ông T2 là chủ nhà trọ và một số người khác đến kiểm tra phòng trọ của H, đã phát hiện, băng quả tang đối với H có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy tại phòng trọ.

Đối với dữ liệu điện tử là các tin nhắn trên ứng dụng Zalo đã trích xuất từ máy điện thoại thu giữ của H, đến nay nhà mạng chưa cung cấp thông tin của người liên quan đã sử dụng nên chưa có căn cứ để làm rõ. Cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh, khi nào rõ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi H sử dụng trái phép chất ma túy ngày 27/3/2022 tại phòng trọ ở thôn C, xã V, huyện V, Công an huyện Văn Giang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Tại bản Cáo trạng số 70/CT-VKS VG ngày 16/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Văn Giang truy tố bị cáo Lê Đình H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Đình H thừa nhận số ma túy cơ quan Công an thu giữ trong túi áo da treo trong nhà vệ sinh phòng trọ số 6 của gia đình ông T2 ở thôn C, xã V là của bị cáo mua về cất giấu mục đích để dùng dần không tàng trữ để bán. Bị cáo nhất trí với nội dung bản Cáo trạng và lời Luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Văn Giang tham gia phiên tòa có quan điểm: Những người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, những người này đã có lời khai ở cơ quan điều tra đảm

bảo khách quan đúng trình tự, thủ tục quy định. Sự vắng mặt của những người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng tới việc xét xử bị cáo và bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xét xử vụ án vắng mặt họ nên căn cứ điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử. Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ chứng minh tội phạm, phân tích tính nguy hiểm của tội phạm do bị cáo gây ra, hậu quả của hành vi đối với xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện VKSND đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Lê Đình H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Đình H từ 10 năm 03 tháng đến 10 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/3/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu hủy bỏ 7,023 gam ma túy loại Heroine; 3,430 gam ma túy loại Amphetamine; 1,395 gam ma túy loại Methamphetamine trong phòng bì lý hiệu Methamphetamine; 68,213 gam ma túy loại Ketamine trong phong bì niêm phong ký hiệu M2; toàn bộ vỏ túi nilon, vỏ giấy bạc và vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định trong niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 149/KL-KTHS(MT) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc khẩu trang màu trắng bị rách; 01 chiếc áo giả da màu nâu.

- Trả lại bị cáo số tiền 12.990.000đ, 01 điện thoại di động OPPO màu đen, 01 chiếc ví giả da màu nâu, 01 chiếc thẻ ATM màu xanh mang tên Lê Đình H;

Trả lại anh Đình Công T1 01 căn cước công dân mang tên Đình Công T1, sinh ngày 30/01/2005.

Về án phí: Bị cáo Lê Đình H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Đình H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, HĐXX Tòa án nhân dân huyện Văn Giang nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, VKSND huyện Văn Giang, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đều đề nghị xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, người chứng kiến trong vụ án, HĐXX thấy rằng: Quá trình điều tra những người này đã có đầy đủ lời khai nên việc vắng mặt họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo. Vì vậy HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố:

Lời khai nhận tội của bị cáo Tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp khách quan với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, những người chứng kiến trong vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan điều tra thu thập như: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; Biên bản lấy lời khai người làm chứng, người chứng kiến; Biên bản tạm giữ đồ vật và vật chứng được thu giữ; Kết luận giám định. Với các chứng cứ nêu trên, HĐXX đã đủ căn cứ kết luận: Ngày 27/03/2022, tại phòng trọ số 6 của Lê Đình H đã thuê của gia đình ông Đỗ Thành T2 ở thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên; lực lượng cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang bắt quả tang đối với H về hành vi cất giấu trái phép: 68,362 gam ma túy, loại Ketamine; 7,073 gam ma túy, loại Heroin; 3,541 gam ma túy, loại Amphetamine và 1,436 gam ma túy, loại Methamphetamine trong túi áo khoác màu nâu treo tại nhà vệ sinh trong phòng trọ của mình. Mục đích H cất giấu số ma túy trên là để sử dụng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức để hiểu được tác hại của ma túy, hành vi mua, tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Số ma túy mà bị cáo tàng trữ gồm 04 loại ma túy là Ketamine; H1; Amphetamine; Methamphetamine trong đó có 3 chất ma túy H1, Methamphetamine, Amphetamine được quy định trong cùng một điểm thuộc các khoản Điều 249 Bộ luật hình sự, tổng khối lượng của 3 chất ma túy là 12,05 gam, khối lượng chất ma túy còn lại Ketamine là 68,362 gam đều dưới mức tối thiểu đối với từng chất theo quy định tại điểm b, e khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy cần áp dụng điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015. Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 3 chất Heroin, Methamphetamine, Amphetamine và Ketamine so với mức tối thiểu đối với từng chất đó quy định tại điểm b, e khoản 3 điều 249 là: $12,05 \times 100: 30 + 68,362 \times 100: 100 = 40,16 \% + 68,362 \% = 108,522 \%$. Như vậy hành vi của H đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình

phạt “có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm..... khoản này;” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố của VKSND huyện Văn Giang là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước. Hành vi của bị cáo còn huỷ hoại sức khỏe, trí lực của chính bị cáo, phá hoại kinh tế, hạnh phúc gia đình cũng như là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó việc áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo là cần thiết.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tại giai đoạn điều tra bị cáo chưa thành khẩn nhưng tại giai đoạn truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có hai lần bị kết án nhưng đã được xóa án tích, hành vi phạm tội lần này của bị cáo không thuộc trường hợp tái phạm, nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Để đáp ứng yêu cầu phòng chống tội phạm, căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án, HĐXX xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã hai lần bị kết án, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải sửa bản thân, tiếp tục cố ý phạm tội rất nghiêm trọng thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, khó cải tạo giáo dục nên cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình, cộng đồng và làm bài học ngăn ngừa tội phạm chung cho mọi người.

Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành điều tra đối với người đã bán ma túy cho H nhưng không xác định được nhân thân, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” của H Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với chủ nhà trọ không biết H cất giấu ma túy ở trong phòng, nên cơ quan điều tra không xử lý là đúng pháp luật.

Đối với dữ liệu điện tử là các tin nhắn trên ứng dụng Zalo đã trích xuất từ máy điện thoại thu giữ của H, có dấu hiệu liên quan đến việc tìm người có nhu cầu mua ma túy để bán nhưng không xác định được người sử dụng các tài khoản zalo đã nhắn tin với H nên không có căn cứ xử lý.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo trước khi bị bắt không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, không có tài sản tích lũy, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- 7,023 gam ma túy loại Heroine; 3,430 gam ma túy loại Amphetamine; 1,395 gam ma túy loại Methamphetamine trong phòng bì lý hiệu METHAMPHETAMINE; 68,213 gam ma túy loại Ketamine trong phong bì niêm phong ký hiệu M2; toàn bộ vỏ túi nilon, vỏ giấy bạc và vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định trong niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 149/KL-KTHS(MT) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên là chất Nhà nước cấm lưu hành và đồ vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc khẩu trang màu trắng bị rách; 01 chiếc áo giả da màu nâu là công cụ bị cáo sử dụng để tàng trữ ma túy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc ví giả da màu nâu; số tiền 12.990.000đ; 01 điện thoại di động OPPO màu đen, 01 thẻ ATM màu xanh là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên trả lại cho bị cáo.

- 01 căn cước công dân mang tên Đinh Công T1, sinh ngày 30/01/2005 là giấy tờ tùy thân của anh Đinh Công T1 trả lại cho anh T1.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

2. Áp dụng: Điểm h khoản 3 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

3. Xử phạt bị cáo Lê Đình H 10 (mười) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/3/2022.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

5. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 7,023 gam ma túy loại Heroine; 3,430 gam ma túy loại Amphetamine; 1,395 gam ma túy loại Methamphetamine trong phòng bì lý hiệu Methamphetamine; 68,213 gam ma túy loại Ketamine trong phong bì niêm phong ký hiệu M2; toàn bộ vỏ túi nilon, vỏ giấy bạc và vỏ phong bì niêm phong mẫu vật

gửi giám định trong niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 149/KL-KTHS(MT) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên; 01 chiếc khẩu trang màu trắng bị rách; 01 chiếc áo giả da màu nâu

- Trả lại bị cáo Lê Đình H 01 chiếc ví giả da màu nâu; số tiền 12.990.000đ; 01 điện thoại di động OPPO; 01 chiếc thẻ ATM màu xanh mang tên Lê Đình H.

- Trả lại anh Đình Công T1 01 căn cước công dân mang tên Đình Công T1, sinh ngày 30/01/2005

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/01/2023 giữa Công an huyện Văn Giang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang, Ủy nhiệm chi giữa Công an huyện Văn Giang và Kho bạc nhà nước huyện V ngày 08/01/2023).

6. Về án phí: Bị cáo Lê Đình H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Văn Giang;
- Công an huyện Văn Giang;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Văn Giang;
- UBND phường An Dương, quân Lê Chân, thành phố Hải Phòng.
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Bùi Vũ Thu Giang